

BIỂU MẪU 20

(Kèm theo Công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2016 - 2017

I. Đối với bậc đào tạo Đại học

1. Ngành: Luật học chuẩn – Mã ngành: D52380101

TT	Nội dung	Chương trình tạo đại học chính quy
1	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Chỉ tiêu tuyển sinh: 220 chỉ tiêu- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả bài thi Đánh giá năng lực (ĐGNL), xét tuyển kết quả thi THPT năm 2017 nếu còn chỉ tiêu. Áp dụng Quy chế tuyển sinh theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo.- Sinh viên không trúng tuyển ngành đăng ký dự thi được xem xét chuyển sang ngành khác nếu còn chỉ tiêu đáp ứng đủ điều kiện của ngành được chuyển.
2	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện...)	<p>Để đáp ứng nhu cầu học tập theo học chế tín chỉ, trong những năm gần đây Khoa Luật đã chú trọng cho việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập của người học cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phòng học: Các phòng học thông minh được bố trí trong khuôn viên của Đại học Quốc gia, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ học tập như: bảng máy thông minh, máy chiếu, đài đĩa, điều hòa, microHệ thống phòng học phân loại phòng học lý thuyết, Phòng học ngoại ngữ, phòng thực hành máy tính...- Thư viện: Ngoài hệ thống thư viện phòng đọc chung cho sinh viên của Đại học Quốc gia (Trung tâm thư viện), Khoa Luật có Phòng đọc riêng phục vụ cho Giảng viên và sinh viên tra cứu tài liệu.- Có phòng máy tính: Phục vụ cho sinh viên thực hành và tra cứu thông tin, văn bản pháp luật....- Có Văn phòng Thực hành Luật để sinh viên tham gia thực tập, thực tế trong thời gian học tại Khoa.- Có hệ thống Website của Khoa để sinh viên nắm bắt được thông tin và tra cứu văn bản phục vụ học tập.- Có cổng thông tin người học kết nối cổng phần mềm quản lý đào tạo của Khoa, để hỗ trợ sinh viên đăng ký học phần theo tín chỉ, tra cứu điểm đã tích lũy...- Hàng năm Khoa Luật có chỉ tiêu cho 300 – 350 chỗ ở cho sinh viên tại ký túc xá cho sinh viên thuộc diện chính sách- Có phòng sinh hoạt đoàn, sinh hoạt các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ tiếng Anh, tiếng Pháp, Các lạc bộ nghệ thuật...- Có phòng cho các Cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.
3	Đội ngũ giảng viên	Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội là một trong số các

		<p>trung tâm đào tạo nghiên cứu luật học của đất nước, có chức năng đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ luật học. Đội ngũ giảng viên và các cộng tác viên của Khoa là những chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm và uy tín chuyên môn cao.</p> <p>Hiện nay, Khoa Luật là đơn vị đào tạo Luật có tỷ lệ Tiến sĩ, Giáo sư, Giáo sư tiến sĩ khoa học cao nhất so với các cơ sở đào tạo Luật trong cả nước.</p>
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phục vụ hỗ trợ cho việc học tập của sinh viên Khoa Luật Đội ngũ giảng viên và các cộng tác viên của Khoa là những chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm và uy tín chuyên môn cao. - Khoa có các Câu lạc bộ cho sinh viên tham gia như: Câu Lạc Bộ tiếng Anh; Câu lạc bộ tiếng Pháp; Câu lạc bộ Luật gia trẻ; Câu lạc bộ tình nguyện; Câu lạc bộ truyền thông; Câu lạc bộ nghệ thuật... - Có Trung tâm thực hành Luật để sinh viên tham gia thực hành để bước đầu làm quen với nghề Luật - Hàng năm Khoa Luật tổ chức các buổi giao lưu, hướng nghiệp cho sinh viên hoặc các buổi giao lưu với những Luật sư để trao đổi học hỏi kinh nghiệm học tập. - Khoa có tổ chức các buổi giao lưu giữa thầy và trò để trao đổi kinh nghiệm học tập và nghiên cứu khoa học - Hàng năm có Hoạt động tổ chức nghiên cứu Khoa học sinh viên để thu hút đông đảo sinh viên tham gia - Khoa có đội ngũ Cố vấn học tập hỗ trợ, giải đáp các vấn đề liên quan tới lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học cho sinh viên trong quá trình học tại Khoa,
5	Mục tiêu đào tạo, Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	<p>I. Mục tiêu đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo cử nhân Luật học có kiến thức, tư duy pháp luật nền tảng, có các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp để có thể nghiên cứu, xây dựng, thi hành pháp luật tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn. <p>II. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo</p> <p>1. Về kiến thức và năng lực chuyên môn:</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp hình thành thế giới quan và phương pháp luận cho sinh viên khi tiếp cận và luận giải về các vấn đề hiện đại về nhà nước và pháp luật; - Vận dụng các kiến thức nền tảng khoa học xã hội và khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo; - Vận dụng các khối kiến thức cơ bản của nhóm ngành về lý luận-lịch sử nhà nước và pháp luật cũng như một số ngành khoa học xã hội - nhân văn khác vào việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo; - Áp dụng các kiến thức nền tảng của khoa học pháp

lý theo nhóm ngành và ngành về luật hiến pháp, luật hành chính, luật tổ tụng hành chính, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật thương mại, luật lao động, luật đất đai – môi trường, luật tài chính – ngân hàng, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế... trong việc nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc;

- Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực pháp luật để phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể;

- Sử dụng được các công cụ xử lý thông tin thông dụng (hệ điều hành, các phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet ...). Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu quan hệ, hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ;

- Vận dụng kiến thức thực tế, thực tập để bước đầu làm quen với các công việc trong tương lai, có khả năng tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể;

- Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

- Có khả năng tư duy hệ thống, nhận thức, phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý nói chung;

- Biết tiếp cận các vấn đề trong bối cảnh xã hội luôn biến động, bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phân biệt, tư vấn các vấn đề pháp lý dựa trên những luận cứ khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo;

- Có khả năng tự nghiên cứu và lập luận, biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn;

- Có khả năng tổng kết được các bài học kinh nghiệm nghề nghiệp cho bản thân từ thực tiễn trên cơ sở đối chiếu với các kiến thức đã được trang bị;

- Bước đầu hình thành khả năng cảm nhận công lý.

2.2. Kỹ năng bổ trợ

- Có kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác làm việc

nhóm, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo;

- Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình;
- Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích;
- Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với khách hàng;

- Có kỹ năng thích ứng và quản lý sự thay đổi với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động;

- Có khả năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp bằng ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.
- Sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng như: WORD, EXCEL, POWER POINT...đề có thể soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác Internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; làm được trang web đơn giản. Có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết vấn đề thông dụng;

3. Về phẩm chất đạo đức

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có hành vi và lời nói chuẩn mực;
- Có ý thức vượt khó, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách;
- Có tinh thần cầu thị trong học tập và lao động;
- Có thái độ thân thiện với bạn bè, đồng nghiệp, đối tác;
- Chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo;
- Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực, khách quan;
- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có lòng tự tôn dân tộc;
- Có ý thức về trách nhiệm công dân;
- Có ý thức tuân thủ pháp luật, tôn trọng và bảo vệ công lý;
- Có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

6	<p>Những vị trí công tác của sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp ở trình độ Cử nhân ngành Luật học.</p> <p>Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</p>	<p>1. Những vị trí công tác sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội; - Nhóm 2: Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp; - Nhóm 3: Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan; - Nhóm 4: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật. <p>2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận và kiến thức thực tiễn trong cuộc sống; - Cử nhân ngành luật có cơ hội học lên bậc học cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước.
---	--	---

2. Ngành: Luật học - hệ Chất lượng cao – Mã ngành: D52380101

TT	Nội dung	Hệ đào tạo đại học chính quy
1	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Chi tiêu tuyển sinh: 30 – 35 chi tiêu - Có thông báo cụ thể sau khi sinh viên trúng tuyển nhập học - Hình thức xét tuyển vào học Chương trình đào tạo Chất lượng cao theo quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội.
2	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện...)	<p>Đề đáp ứng nhu cầu học tập theo học chế tín chỉ, trong những năm gần đây Khoa Luật đã chú trọng cho việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập của người học cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng học: Các phòng học thông minh được bố trí trong khuôn viên của Đại học Quốc gia, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ học tập như: bảng máy thông minh, máy chiếu, đài đĩa, điều hòa, micro ...Hệ thống phòng học phân loại phòng học lý thuyết, Phòng học ngoại ngữ, phòng thực hành máy tính... - Thư viện: Ngoài hệ thống thư viện phòng đọc chung cho sinh viên của Đại học Quốc gia (Trung tâm thư viện), Khoa Luật có Phòng đọc riêng phục vụ cho Giảng viên và sinh viên tra cứu tài liệu. - Có phòng máy tính: Phục vụ cho sinh viên thực hành và

		<p>tra cứu thông tin, văn bản pháp luật....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Văn phòng Thực hành Luật để sinh viên tham gia thực tập, thực tế trong thời gian học tại Khoa. - Có hệ thống Website của Khoa để sinh viên nắm bắt được thông tin và tra cứu văn bản phục vụ học tập. - Có cổng thông tin người học kết nối công phần mềm quản lý đào tạo của Khoa, để hỗ trợ sinh viên đăng ký học phần theo tín chỉ, tra cứu điểm đã tích lũy... - Hàng năm Khoa Luật có chỉ tiêu cho 300 – 350 chỗ ở cho sinh viên tại ký túc xá cho sinh viên thuộc diện chính sách - Có phòng sinh hoạt đoàn, sinh hoạt các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ tiếng Anh, tiếng Pháp, Các lạc bộ nghệ thuật... - Có phòng cho các Cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.
3	Đội ngũ giảng viên	<p>Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội là một trong số các trung tâm đào tạo nghiên cứu luật học của đất nước, có chức năng đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ luật học. Đội ngũ giảng viên và các cộng tác viên của Khoa là những chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm và uy tín chuyên môn cao.</p> <p>Hiện nay, Khoa Luật là đơn vị đào tạo Luật có tỷ lệ Tiến sĩ, Giáo sư, Giáo sư tiến sĩ khoa học cao nhất so với các cơ sở đào tạo Luật trong cả nước.</p> <p>Tham gia giảng cho hệ Chất lượng cao là giảng viên có trình độ từ tiến sĩ trở lên hoặc giảng viên là thạc sĩ giảng viên chính.</p> <p>Thực hiện sứ mệnh của Đại học Quốc gia Hà Nội là một trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, là trung tâm đào tạo Chất lượng cao hàng đầu của cả nước, ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới.</p>
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phục vụ hỗ trợ cho việc học tập của sinh viên Khoa Luật Đội ngũ giảng viên và các cộng tác viên của Khoa là những chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm và uy tín chuyên môn cao. - Khoa có các Câu lạc bộ cho sinh viên tham gia như: Câu Lạc Bộ tiếng Anh; Câu lạc bộ tiếng Pháp; Câu lạc bộ Luật gia trẻ; Câu lạc bộ tình nguyện; Câu lạc bộ truyền thông; Câu lạc bộ nghệ thuật... - Có Trung tâm thực hành Luật để sinh viên tham gia thực hành để bước đầu làm quen với nghề Luật - Hàng năm Khoa Luật tổ chức các buổi giao lưu, hướng nghiệp cho sinh viên hoặc các buổi giao lưu với những Luật sư để trao đổi học hỏi kinh nghiệm học tập. - Khoa có tổ chức các buổi giao lưu giữa thầy và trò để trao đổi kinh nghiệm học tập và nghiên cứu khoa học - Hàng năm có Hoạt động tổ chức nghiên cứu Khoa học sinh viên để thu hút đông đảo sinh viên tham gia - Khoa có đội ngũ Cố vấn học tập hỗ trợ, giải đáp các vấn đề liên quan tới lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học

5	Mục tiêu đào tạo, Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	<p>cho sinh viên trong quá trình học tại Khoa.</p> <p>I. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Đào tạo cử nhân chương trình chất lượng cao trong lĩnh vực Luật học có kiến thức nền tảng vững chắc về khoa học pháp lý, có các kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp để có thể nghiên cứu, xây dựng, thi hành pháp luật một cách độc lập, sáng tạo tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành chuyên gia pháp luật.</p> <p>II. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo</p> <p>1. Về kiến thức và năng lực chuyên môn</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng chủ động, sáng tạo vào nghề nghiệp và cuộc sống hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp hình thành thế giới quan và phương pháp luận cho sinh viên khi tiếp cận và luận giải về các vấn đề hiện đại về nhà nước và pháp luật. - Hiểu và vận dụng một cách sáng tạo các kiến thức nền tảng khoa học xã hội và khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo. - Hiểu và áp dụng một cách sáng tạo các kiến thức cơ bản của khối ngành về lý luận-lịch sử nhà nước và pháp luật cũng như một số ngành khoa học xã hội-nhân văn khác vào việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo. - Áp dụng một cách chủ động, sáng tạo các kiến thức nền tảng của khoa học pháp lý theo nhóm ngành và ngành về luật hiến pháp, luật hành chính, luật tổ tụng hành chính, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật thương mại, luật lao động, luật đất đai – môi trường, luật tài chính – ngân hàng, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế... trong việc nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc. - Phân tích, tổng hợp, đánh giá các kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể. - Có kiến thức ngoại ngữ và tin học tốt để giao tiếp thành thạo, đọc hiểu các tài liệu bằng tiếng nước ngoài và xử lý các vấn đề tin học phục vụ công việc. - Hiểu ý chính của văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trau tượng kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc
---	---	--

lĩnh vực chuyên môn của mình. Giao tiếp ở mức độ trôi chảy và tự nhiên để có thể giao tiếp thường xuyên với người bản ngữ mà không làm cho bên giao tiếp nào bị căng thẳng. Viết văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.

- Sử dụng được các công cụ xử lý thông tin thông dụng (hệ điều hành, các phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet ...). Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu quan hệ, hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ;

- Vận dụng linh hoạt các kiến thức thực tế, thực tập để bước đầu làm quen với các công việc trong tương lai và thích ứng nhanh với những thay đổi của môi trường làm việc trong nước và quốc tế.

- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

2. Về kỹ năng

2.3. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể;

- Có khả năng nghiên cứu khoa học và khám phá kiến thức đặc biệt là các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực khoa học pháp lý, biết tổ chức nghiên cứu độc lập, sáng tạo; phát hiện và hình thành vấn đề; đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu;

- Có khả năng tư duy theo hệ thống khi tiếp cận, xử lý các vấn đề nói chung và các vấn đề thuộc lĩnh vực pháp luật nói riêng, đồng thời có khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của pháp luật chuyên ngành;

- Có các kỹ năng tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

- Có khả năng tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ việc có liên quan đến pháp luật chuyên ngành một cách độc lập;

- Có kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp;

- Có khả năng tổng kết được các bài học kinh

nghiệm nghề nghiệp cho bản thân từ thực tiễn trên cơ sở đối chiếu với các kiến thức đã được trang bị;

- Hình thành khả năng cảm nhận công lý.

2.4. Kỹ năng hỗ trợ

- Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo, có kỹ năng làm việc nhóm, phát triển nhóm; bước đầu hình thành năng lực quản lý và lãnh đạo;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt, có khả năng thuyết trình dưới dạng nói và dạng văn bản;

- Biết trình bày kết quả nghiên cứu trong các diễn đàn khoa học, viết báo cáo khoa học thuần thực;

- Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới trong công việc và trong cuộc sống;

- Có khả năng đàm phán, tư vấn pháp luật cho khách hàng;

- Có kỹ năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động;

- Có khả năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp bằng ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

- Sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng để có thể: soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác Internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; xây dựng và quản lý được trang web đơn giản. Có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết vấn đề thông dụng. Sử dụng tốt một hệ quản trị cơ sở dữ liệu cụ thể.

3. Về phẩm chất đạo đức

3.4. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Có lòng nhân ái, biết cảm thông, chia sẻ khó khăn cùng người khác;

- Trung thực, khách quan;

- Tự tin, linh hoạt, đương đầu với rủi ro;

- Có tinh thần tự tôn, nhiệt tình, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

3.5. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia,

- Có bản lĩnh vững vàng, luôn tôn trọng và bảo vệ lẽ phải;

- Có trách nhiệm trong công việc, có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và cá nhân

		<p>khác trong công việc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, say mê nghiên cứu. <p>3.6. Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân; - Có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.
6	<p>Những vị trí công tác của sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp ở trình độ Cử nhân ngành Luật học Chất lượng cao. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</p>	<p>1. Những vị trí công tác sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan. - Nhóm 2: Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội. - Nhóm 3: Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp. - Nhóm 4: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật <p>2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận và kiến thức thực tiễn trong cuộc sống; <p>Cử nhân ngành luật có cơ hội học lên bậc học cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước.</p>

3. Ngành: Luật Kinh doanh – Mã ngành: D52380109

TT	Nội dung	Hệ cử Nhân Chính quy
1	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tiêu tuyển sinh: 80 chỉ tiêu - Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả bài thi Đánh giá năng lực (ĐGNL), xét tuyển kết quả thi THPT năm 2017 nếu còn chỉ tiêu. Áp dụng Quy chế tuyển sinh theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Sinh viên không trúng tuyển ngành đăng ký dự thi được xem xét chuyển sang ngành khác nếu còn chỉ tiêu đáp ứng đủ

		điều kiện của ngành được chuyển.
2	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện...)	<p>Đề đáp ứng nhu cầu học tập theo học chế tín chỉ, trong những năm gần đây Khoa Luật đã chú trọng cho việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập của người học cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng học: Các phòng học được bố trí trong khuôn viên của Đại học Quốc gia, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ học tập như máy chiếu, đài đĩa điều hòa, micro - Thư viện: Ngoài hệ thống thư viện phòng đọc chung cho sinh viên của Đại học Quốc gia (Trung tâm thư viện), Khoa Luật có Phòng đọc riêng phục vụ cho Giảng viên và sinh viên tra cứu tài liệu. - Có phòng máy vi tính: phục vụ cho sinh viên thực hành và tra cứu thông tin, văn bản.... - Có Văn phòng thực hành Luật để sinh viên tham gia trong những năm là sinh viên - Có hệ thống Website của Khoa để sinh viên nắm bắt được thông tin và tra cứu văn bản phục vụ học tập - Hàng năm Khoa Luật có chỉ tiêu cho 300 – 350 chỗ ở cho sinh viên tại ký túc xá thuộc diện chính sách
3	Đội ngũ giảng viên	<p>Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội là một trong số các trung tâm đào tạo nghiên cứu luật học của đất nước, có chức năng đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ luật học. Đội ngũ giảng viên và các cộng tác viên của Khoa là những chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm và uy tín chuyên môn cao.</p> <p>Hiện nay, Khoa Luật là đơn vị đào tạo Luật có tỷ lệ Tiến sĩ, Giáo sư, Giáo sư tiến sĩ khoa học cao nhất so với các cơ sở đào tạo Luật trong cả nước.</p>
4	Các hoạt động hỗ trợ học tập của người học	<p>Đề đáp ứng nhu cầu học tập theo học chế tín chỉ, trong những năm gần đây Khoa Luật đã chú trọng cho việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập của người học cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng học: Các phòng học thông minh được bố trí trong khuôn viên của Đại học Quốc gia, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ học tập như: bảng máy thông minh, máy chiếu, đài đĩa, điều hòa, microHệ thống phòng học phân loại phòng học lý thuyết, Phòng học ngoại ngữ, phòng thực hành máy tính... - Thư viện: Ngoài hệ thống thư viện phòng đọc chung cho sinh viên của Đại học Quốc gia (Trung tâm thư viện), Khoa Luật có Phòng đọc riêng phục vụ cho Giảng viên và sinh viên tra cứu tài liệu. - Có phòng máy tính: Phục vụ cho sinh viên thực hành và tra cứu thông tin, văn bản pháp luật.... - Có Văn phòng Thực hành Luật để sinh viên tham gia thực tập, thực tế trong thời gian học tại Khoa. - Có hệ thống Website của Khoa để sinh viên nắm bắt được thông tin và tra cứu văn bản phục vụ học tập. - Có công thông tin người học kết nối công phần mềm quản lý đào tạo của Khoa, để hỗ trợ sinh viên đăng ký học phần theo tín chỉ, tra cứu điểm đã tích lũy... - Hàng năm Khoa Luật có chỉ tiêu cho 300 – 350 chỗ ở cho

		<p>sinh viên tại ký túc xá cho sinh viên thuộc diện chính sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phòng sinh hoạt đoàn, sinh hoạt các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ tiếng Anh, tiếng Pháp, Các lạc bộ nghệ thuật... - Có phòng cho các Cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.
5	Mục tiêu đào tạo, Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	<p>I. Mục tiêu đào tạo</p> <p>Trang bị cho người học những kiến thức kinh tế cơ bản; những kiến thức pháp lí nền tảng và tư duy pháp lí mang tính hệ thống; những kiến thức chuyên sâu về môi trường pháp lý kinh doanh trong và ngoài nước và đạo đức kinh doanh. Giúp người học đạt được một số kỹ năng pháp lý, kỹ năng nghề nghiệp cơ bản, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.</p> <p>II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</p> <p>1. Về kiến thức và năng lực chuyên môn:</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp hình thành thế giới quan và phương pháp luận cho sinh viên khi tiếp cận và luận giải về các vấn đề hiện đại về nhà nước và pháp luật; - Vận dụng các kiến thức nền tảng khoa học xã hội và khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo; - Vận dụng các kiến thức cơ bản theo khối ngành về lý luận - lịch sử nhà nước và pháp luật, luật hiến pháp, luật hành chính cũng như một số kiến thức cơ bản về kinh tế học vào việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo; - Áp dụng các kiến thức nền tảng của khoa học pháp lý theo nhóm ngành về luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật hình sự, luật thương mại, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế... trong việc nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc; - Hiểu và vận dụng được các kiến thức pháp lý chuyên sâu theo ngành trong lĩnh vực pháp luật kinh doanh như: pháp luật về tổ chức kinh doanh, pháp luật về hợp đồng, pháp luật lao động, pháp luật đất đai, pháp luật môi trường, pháp luật tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp luật cạnh tranh... để giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể phát sinh trong đời sống kinh doanh; - Sử dụng được các công cụ xử lý thông tin thông dụng (hệ điều hành, các phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet ...). Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu quan hệ, hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ; - Vận dụng kiến thức thực tế, thực tập để bước đầu làm quen với các công việc trong tương lai và thích ứng với

		<p>những thay đổi của môi trường làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. - Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể. <p>2. Về kỹ năng</p> <p>2.1. Kỹ năng cứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể; - Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; - Có khả năng tư duy hệ thống, nhận thức, phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý nói chung; - Bước đầu có kỹ năng trong đàm phán, giao kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận kinh doanh - thương mại; - Có kỹ năng cơ bản trong giải quyết các tranh chấp kinh doanh – thương mại; - Bước đầu có khả năng tư vấn pháp luật kinh doanh (công ty, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, kiểm toán, chứng khoán, tài chính, tài nguyên, môi trường, sở hữu trí tuệ...) một cách độc lập; - Có kỹ năng cơ bản trong thành lập và quản trị doanh nghiệp; - Bước đầu có khả năng nhận biết và sử dụng các công cụ, phương pháp thích hợp để quản lý rủi ro trong kinh doanh; - Có kỹ năng tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh doanh vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp; - Có khả năng tổng kết được các bài học kinh nghiệm nghề nghiệp cho bản thân từ thực tiễn trên cơ sở đối chiếu với các kiến thức đã được trang bị. <p>2.2. Kỹ năng bổ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm; - Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình tốt; - Có kỹ năng giải quyết công việc một cách logic và sáng tạo; - Có khả năng thích ứng nhanh với thay đổi của thực tiễn; - Bước đầu có khả năng phản biện xã hội;
--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp bằng ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. - Sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng để có thể: soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác Internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; xây dựng và quản lý được trang web đơn giản. Có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết vấn đề thông dụng. <p>3. Về phẩm chất đạo đức</p> <p>3.1 Phẩm chất đạo đức cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hành vi và lời nói chuẩn mực; - Có ý thức vượt khó, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách; - Có tinh thần cầu thị trong học tập và lao động; - Có thái độ thân thiện với bạn bè, đồng nghiệp, đối tác; - Chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; - Chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.. <p>3.2 Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; - Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; - Chuyên nghiệp và chủ động trong công việc. <p>3.3 Phẩm chất đạo đức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có lòng tự tôn dân tộc; - Có ý thức về trách nhiệm công dân; - Có ý thức tuân thủ pháp luật, tôn trọng và bảo vệ công lý; - Có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.
6	<p>Những vị trí công tác của sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp ở trình độ Cử nhân ngành Luật học Chất lượng cao. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</p>	<p>1. Những vị trí công tác sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Làm việc cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc mọi lĩnh vực của đời sống kinh doanh; - Nhóm 2: Hành nghề luật sư độc lập hoặc làm việc cho các công ty luật, các trung tâm tư vấn pháp lý; - Nhóm 3: Làm việc trong các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp thuộc bộ máy nhà nước từ trung ương tới địa phương, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, nghề nghiệp; - Nhóm 4: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ và các tổ chức quốc tế; - Nhóm 5: Nghiên cứu và giảng dạy về pháp luật kinh

		<p>doanh tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trong và ngoài nước.</p> <p>2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận và kiến thức thực tiễn trong cuộc sống; - Cử nhân ngành luật có cơ hội học lên bậc học cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo luật trong và ngoài nước.
--	--	--

II. Đối với bậc đào tạo Thạc sĩ – ngành Luật học

TT	Nội dung	Bậc đào tạo: Thạc sĩ
1	Chỉ tiêu tuyển sinh	<p>- Chỉ tiêu tuyển sinh: 350 chỉ tiêu cho 10 chuyên ngành, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật 2. Luật hành chính và Luật hiến pháp 3. Luật dân sự và tố tụng dân sự 4. Luật hình sự và tố tụng hình sự (theo định hướng nghiên cứu) 5. Luật kinh tế ((theo định hướng nghiên cứu) 6. Luật quốc tế 7. Pháp luật về quyền con người 8. Luật biển và quản lý biển 9. Luật hình sự và tố tụng hình sự (theo định hướng ứng dụng) 10. Luật kinh tế (theo định hướng ứng dụng)
2	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; - Có đủ sức khỏe để học tập; - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng với ngành đăng ký dự thi; - Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo qui định hiện hành; - Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật; - Tùy theo yêu cầu của từng ngành, chuyên ngành đào tạo, trên cơ sở đề nghị của hội đồng khoa học đào tạo, thủ trưởng đơn vị đào tạo qui định cụ thể điều kiện về thời gian làm việc chuyên môn để tích lũy kinh nghiệm thực tiễn trước khi đăng ký dự thi. <p>* Danh mục các ngành phù hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các ngành phù hợp: Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Kinh doanh.
3	Hình thức tuyển sinh	Thi tuyển với các môn sau đây:

		<ul style="list-style-type: none"> - Môn thi Cơ bản: Đánh giá năng lực - Môn thi Cơ sở: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật - Môn Ngoại ngữ: Chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.
4	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện...)	<p>Để đáp ứng nhu cầu học tập theo học chế tín chỉ, trong những năm gần đây Khoa Luật đã chú trọng cho việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập của người học cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng học: Các phòng học được bố trí trong khuôn viên của Đại học Quốc gia, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ học tập như máy chiếu, điều hòa, micro - Thư viện: Ngoài hệ thống thư viện phòng đọc chung cho sinh viên của Đại học Quốc gia (Trung tâm thư viện), Khoa Luật có Phòng đọc riêng phục vụ cho Giảng viên và sinh viên tra cứu tài liệu. - Có phòng máy vi tính: phục vụ cho sinh viên thực hành và tra cứu thông tin, văn bản.... - Có Văn phòng thực hành Luật để sinh viên tham gia trong những năm là sinh viên - Có hệ thống Website của Khoa để sinh viên nắm bắt được thông tin và tra cứu văn bản phục vụ học tập - Hàng năm Khoa Luật có chỉ tiêu cho 300 – 350 chỗ ở cho sinh viên tại ký túc xá thuộc diện chính sách
5	Đội ngũ giảng viên	<p>Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội là một trong số các trung tâm đào tạo nghiên cứu luật học của đất nước, có chức năng đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ luật học. Đội ngũ giảng viên và các cộng tác viên của Khoa là những chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm và uy tín chuyên môn cao để thực hiện sứ mệnh của Đại học Quốc gia Hà Nội là một trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, là trung tâm đào tạo chất lượng cao hàng đầu của cả nước, ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới.</p> <p>Hiện nay, Khoa Luật là đơn vị đào tạo Luật có tỷ lệ Tiến sĩ, Giáo sư, Giáo sư tiến sĩ khoa học cao nhất so với các cơ sở đào tạo Luật trong cả nước (Số lượng GS là 07 người, Số lượng PGS là 14, TSKH: 02 và TS là 33 người; số lượng giảng viên kiêm nhiệm là 40 người; cộng tác viên tham gia giảng dạy có học vị tiến sĩ là: 197 người)</p>
6	Các hoạt động hỗ trợ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phục vụ hỗ trợ cho việc học tập của học viên Khoa Luật <p>Đội ngũ giảng viên và các cộng tác viên của Khoa là những chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm và uy tín chuyên môn cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa có tổ chức các buổi giao lưu giữa thầy và trò để trao đổi kinh nghiệm học tập và nghiên cứu khoa học - Hàng năm có Hoạt động tổ chức nghiên cứu Khoa học để thu hút đông đảo học viên tham gia
7	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	<p>1. Về kiến thức</p> <p>1.1. Kiến thức chung trong ĐHQGHN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững nền tảng triết học, chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề

của nhóm chuyên ngành và chuyên ngành.

- Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có khả năng áp dụng những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ nghiên cứu khoa học pháp lý, giao tiếp và sử dụng trong công việc liên quan đến lĩnh vực pháp lý.

1.2. Kiến thức nhóm chuyên ngành

Hiểu, áp dụng những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ nghiên cứu khoa học pháp lý, giao tiếp và sử dụng trong công việc liên quan đến lĩnh vực pháp lý. Hiểu rõ và vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý, các phương pháp tiên tiến trong giảng dạy đại học.

1.3. Kiến thức chuyên ngành

1) Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Hiểu, phân tích, đánh giá và áp dụng sáng tạo các tri thức về lĩnh vực lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật; so sánh pháp luật và tư duy pháp lý; phát hiện và đưa ra những kiến nghị liên quan đến các vấn đề cơ bản, hiện đại về nhà nước, pháp quyền, quyền con người; hệ thống pháp luật, xây dựng và thực hiện pháp luật, các vấn đề lịch sử nhà nước và pháp luật; luật học so sánh, các học thuyết pháp luật; văn hóa pháp luật.

2) Luật hành chính và Luật hiến pháp

Người học nắm vững những kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về các vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn về luật hiến pháp, luật hành chính ở các cấp độ quốc gia, khu vực, quốc tế, đặc biệt là ở Việt Nam.

Người học Có khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến các vấn đề của luật hiến pháp, luật hành chính khi làm việc cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức (tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế) cũng như có khả năng làm các công việc giảng dạy, nghiên cứu về những lĩnh vực này khi làm việc cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành

3) Luật dân sự và tố tụng dân sự

Hiểu rõ được những kiến thức lý luận và thực tiễn mang tính chuyên sâu cũng như các kỹ năng cần thiết trong việc nghiên cứu pháp luật dân sự; bao gồm các lĩnh vực như Vật quyền (Quyền đối vật), Luật nghĩa vụ (Quyền đối nhân), Pháp luật sở hữu trí tuệ (Quyền sở hữu trí tuệ; quyền sở hữu công nghiệp, các quyền kề cận...), Pháp luật hôn nhân gia đình (Chế độ hôn nhân, Ly hôn và hậu quả pháp lý của ly hôn...), Pháp luật thừa kế... Ngoài ra, khối kiến thức này còn cung cấp bổ sung những kiến thức pháp luật liên quan như: quản lý

nhà nước đối với các hoạt động dân sự, nền tảng tư tưởng và kỹ thuật pháp lý trong lĩnh vực luật công và luật tư, luật so sánh.

4) Luật hình sự và tố tụng hình sự (theo định hướng nghiên cứu)

Người học được cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn mang tính chuyên sâu trong lĩnh vực Tư pháp hình sự, bao gồm các vấn đề trong khoa học Luật hình sự (như: tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt, chính sách hình sự, định tội danh và quyết định hình phạt...), khoa học Luật tố tụng hình sự (như: các nguyên tắc của tố tụng hình sự, chứng cứ và chứng minh, các cơ quan tiến hành tố tụng, chính sách pháp luật tố tụng hình sự...); cũng như một số kiến thức cơ bản của Tội phạm học (như: tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện phạm tội, các biện pháp phòng ngừa tội phạm...). Ngoài ra, còn cung cấp bổ sung những kiến thức pháp luật mang tính mở rộng, tính thời sự và tính chuyên sâu theo những vấn đề hẹp hơn nữa tương ứng với ba lĩnh vực - Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự và Tội phạm học

5) Luật kinh tế (theo định hướng nghiên cứu)

Người học được cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn mang tính chuyên sâu trong lĩnh vực môi trường pháp lý cho các hoạt động kinh tế, bao gồm các vấn đề trong khoa học Luật thương mại (như: thương nhân, hành vi thương mại, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, phá sản...), khoa học pháp luật lao động (như: hợp đồng lao động, tranh chấp lao động, bảo hiểm xã hội, công đoàn...), khoa học pháp luật đất đai- môi trường (như: sở hữu đất đai, quyền sử dụng đất, thị trường bất động sản, giải quyết tranh chấp đất đai, bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, giải quyết tranh chấp môi trường...), khoa học pháp luật tài chính- ngân hàng (như: ngân hàng trung ương, hành vi thương mại ngân hàng, tiền tệ, tài chính công, tài chính doanh nghiệp...). Ngoài ra, khối kiến thức này còn cung cấp bổ sung những kiến thức pháp luật liên quan như: quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế, nền tảng tư tưởng và kỹ thuật pháp lý trong lĩnh vực luật công và luật tư

6) Luật quốc tế

Người học được cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn mang tính chuyên sâu trong lĩnh vực Luật Quốc tế, bao gồm các vấn đề trong khoa học Công pháp quốc tế và Tư pháp quốc tế (như: Chủ thể của Công pháp quốc tế, Nguồn của Luật quốc tế, Luật Biên quốc tế, luật Nhân quyền quốc tế, Luật Hình sự quốc tế, Luật Hàng hải quốc tế, Luật Thương mại quốc tế...). Ngoài ra, còn cung cấp bổ sung những kiến thức pháp luật mang tính mở rộng, tính thời sự và

tính chuyên sâu theo những vấn đề hẹp hơn nữa tương ứng với các lĩnh vực Công pháp quốc tế và Tư pháp quốc tế.

7. Pháp luật về quyền con người

Học viên được trang bị những kiến thức toàn diện, ở trình độ nâng cao về lý luận và pháp luật về quyền con người với những nội dung cơ bản và chuyên sâu.

8. Luật biển và quản lý biển

Người học được cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn mang tính chuyên sâu trong lĩnh vực Luật Quốc tế, bao gồm các vấn đề trong khoa học Công pháp quốc tế và Tư pháp quốc tế, nắm vững những kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về Luật biển và quản lý biển trên thế giới và Việt Nam. Ngoài ra, người học còn làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

9. Luật hình sự và tố tụng hình sự (theo định hướng ứng dụng)

Có tư duy phản biện; hiểu và vận dụng dễ dàng trong công việc chuyên môn những kiến thức cơ bản và thực tiễn mang tính chuyên sâu trong lĩnh vực Tư pháp hình sự theo định hướng ứng dụng bao gồm các vấn đề thuộc khoa học luật hình sự (như: chính sách pháp luật hình sự, thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt, áp dụng các biện pháp miễn, giảm hình phạt ...), khoa học luật tố tụng hình sự (như: chứng minh trong tố tụng hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng, chính sách pháp luật tố tụng hình sự ...); cũng như một số kiến thức cơ bản về kỹ năng (như: kỹ năng tranh tụng, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật) và về tội phạm học (như: tình hình tội phạm, kiểm soát xã hội đối với tội phạm, các biện pháp phòng ngừa tội phạm ...)

10. Luật kinh tế (theo định hướng ứng dụng).

- Có kiến thức lý luận và thực tiễn mang tính chuyên sâu trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo; bao gồm Pháp luật thương mại (thực hành pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại; Nghiên cứu, soạn thảo, đàm phán và giao kết hợp đồng...), Pháp luật lao động (Tư vấn pháp luật lao động và an sinh xã hội, Kỹ năng giải quyết tranh chấp lao động và đình công), Pháp luật đất đai - môi trường (tư vấn và hỗ trợ pháp luật về đất đai-môi trường, giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp môi trường...), Pháp luật tài chính-ngân hàng (thực hành pháp luật về tín dụng ngân hàng, thực hành pháp luật về giao dịch chứng khoán, tư vấn pháp luật về cho thuê tài chính...) và các kiến thức pháp luật liên quan

như: quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế, nền tảng tư tưởng và kỹ thuật pháp lý trong lĩnh vực luật công và luật tư; từ đó có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ;- Có khả năng làm chủ kiến thức pháp lý, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức pháp lý vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn đời sống kinh tế; Có tư duy phân biện.

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; - Có khả năng viết Luận văn tốt nghiệp. Luận văn phải là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề khoa học; giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoặc triển khai áp dụng một nghiên cứu lý thuyết, một mô hình mới...trong lĩnh vực chuyên ngành vào thực tế.

1.4. Yêu cầu đối với luận văn

- Luận văn là một công trình nghiên cứu nhằm giải quyết các vấn đề và/hay trả lời câu hỏi nghiên cứu mà học viên quan tâm dựa trên nền tảng các khối kiến thức của chuyên ngành và chuyên ngành. Luận văn phải là công trình độc lập, có đóng góp mới cho khoa học pháp lý, có khả năng ứng dụng thực tiễn do học viên đề xuất với sự tham khảo ý kiến của giáo viên đăng ký hướng dẫn. Đề tài luận văn phải được được tiểu ban chuyên môn của Khoa Luật thông qua và được Chủ nhiệm khoa ra quyết định giao đề tài và cán bộ hướng dẫn;

- Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả và chưa được công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu nào của tác giả khác;

- Nội dung và kết quả nghiên cứu của luận văn phải thể hiện tác giả nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lý thuyết và thực tiễn để nghiên cứu các vấn đề chuyên môn và chứng tỏ được khả năng nghiên cứu của tác giả;

- Luận văn phải được trình bày mạch lạc, rõ ràng, theo trình tự: mở đầu, các chương, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận văn, tài liệu tham khảo và phụ lục (nếu có);

- Luận văn có khối lượng từ 70 đến 120 trang A4, được chế bản theo mẫu quy định; thông tin luận văn có khối lượng khoảng 3 đến 5 trang A4 bằng tiếng Việt và tiếng Anh,

trình bày những nội dung cơ bản, những điểm mới và đóng góp quan trọng nhất của luận văn;

- Luận văn phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể khác theo quy định của ĐHQGHN và của Khoa Luật.

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng cứng

- Có năng lực tư duy hệ thống, tư duy phân biện khoa học trong việc phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản của các khoa học về nhà nước và pháp luật; các vấn đề nảy sinh trong đời sống nhà nước và pháp luật;

- Có phương pháp tiếp cận khoa học về các vấn đề pháp lý trong bối cảnh xã hội luôn biến động; có khả năng phân tích, đánh giá, phân biện, tư vấn; tham gia có hiệu quả vào các hoạt hình dịch vụ pháp luật; thông tin và giáo dục pháp luật trong cộng đồng;

- Có khả năng nghiên cứu độc lập, ứng dụng tốt các phương pháp nghiên cứu khoa học, biết vận dụng thành thạo các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn;

2.2. Kĩ năng mềm

- Có kỹ năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc nhóm, giải quyết công việc với tư duy lôgic và sáng tạo cao;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt, trình bày, thuyết trình và truyền tải kiến thức một cách khoa học;

- Có kỹ năng phân biện, phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề;

- Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích.

- Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với khách hàng;

- Có kỹ năng thích ứng và quản lý sự thay đổi với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động;

- Sử dụng tốt trong nghiên cứu và giao tiếp được bằng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng;

- Sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng để có thể: soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác Internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; làm được trang web đơn giản. Có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết vấn đề thông dụng. Sử dụng tốt một hệ quản trị cơ sở dữ liệu cụ thể. Có khả năng phân tích, đánh giá và lập trình quản lý thông qua macro và mô đun đơn giản trong Visual Basic.

3. Về năng lực

Sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận được các công việc sau:

		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị, các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực pháp lý - xã hội. - Làm việc ở các cơ quan nhà nước, các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị-xã hội. - Làm việc ở các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng, hộ tịch, thừa phát lại trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp; - Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật, xã hội. <p>4. Về phẩm chất đạo đức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức nhân văn, đạo đức nghề nghiệp của luật gia, có ý thức, lối sống đạo đức, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc; - Có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh; - Chuyên nghiệp và chủ động, tự tin trong công việc, ý thức trách nhiệm xã hội, có bản lĩnh nghề nghiệp, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; - Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;
--	--	---

III. Đối với bậc đào tạo Tiến sĩ – ngành Luật học

TT	Nội dung	Bậc đào tạo: Tiến sĩ
1	Chi tiêu tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Chi tiêu tuyển sinh: 25 chỉ tiêu cho 05 chuyên ngành, gồm: <ol style="list-style-type: none"> 1. Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật 2. Luật hình sự và tố tụng hình sự 3. Luật kinh tế 4. Luật quốc tế 5. Luật Dân sự và tố tụng dân sự
2	Hình thức và điều kiện tuyển sinh	<p>1. Hình thức tuyển sinh</p> <p>1) <i>Đối tượng từ thạc sĩ</i>: xét hồ sơ chuyên môn theo quy định của ĐHQGHN</p> <p>1) <i>Đối tượng từ cử nhân</i>: kết hợp thi tuyển và xét hồ sơ</p>

		<p>chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môn thi Cơ bản: Đánh giá năng lực - Môn thi Cơ sở: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật - Môn Ngoại ngữ: Chọn một trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc - Xét hồ sơ chuyên môn theo quy định của ĐHQGHN. <p>2. Đối tượng tuyển sinh:</p> <p>1) Về văn bằng và công trình đã công bố: đạt một trong những yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu hoặc có luận văn thạc sĩ với khối lượng từ 10 tín chỉ trở lên chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần với chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự. - Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp gần với chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự, trong trường hợp này, thí sinh phải có ít nhất 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển và phải dự tuyển theo chế độ như người chưa có bằng thạc sĩ. - Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng, loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự và được công bố trên tạp chí khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội, các tạp chí khoa học có uy tín cấp quốc gia, quốc tế hoặc trong tuyển tập công trình (có phản biện) của Hội nghị khoa học cấp quốc gia, quốc tế được xuất bản chính thức; - Được giới thiệu từ ít nhất hai nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu, trong đó có một nhà khoa học nhận hướng dẫn luận án; - Có đề cương nghiên cứu, trong đó trình bày rõ về lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo, mục tiêu nghiên cứu, kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn mà thí sinh đã chuẩn bị và dự kiến kế hoạch hoạt động khoa học sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ; - Điều kiện về kinh nghiệm công tác theo quy định của chương trình đào tạo; - Có đủ sức khỏe để học tập; - Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.
--	--	--

		<p>Danh mục các chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gần</p> <p>3. Danh mục các chuyên ngành phù hợp: Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Luật Dân sự, Luật hình sự, Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Hành chính - Hiến pháp, Pháp luật về quyền con người.</p>
4	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (phòng học, trang thiết bị, thư viện...)	<p>Để đáp ứng nhu cầu học tập theo học chế tín chỉ, trong những năm gần đây Khoa Luật đã chú trọng cho việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập của người học cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng học: Các phòng học được bố trí trong khuôn viên của Đại học Quốc gia, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ học tập như máy chiếu, điều hòa, micro - Thư viện: Ngoài hệ thống thư viện phòng đọc chung cho sinh viên của Đại học Quốc gia (Trung tâm thư viện), Khoa Luật có Phòng đọc riêng phục vụ cho Giảng viên và sinh viên tra cứu tài liệu. - Có phòng máy vi tính: phục vụ cho sinh viên thực hành và tra cứu thông tin, văn bản.... - Có Văn phòng thực hành Luật để sinh viên tham gia trong những năm là sinh viên - Có hệ thống Website của Khoa để sinh viên nắm bắt được thông tin và tra cứu văn bản phục vụ học tập - Hàng năm Khoa Luật có chỉ tiêu cho 300 – 350 chỗ ở cho sinh viên tại ký túc xá thuộc diện chính sách
5	Đội ngũ giảng viên	<p>Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội là một trong số các trung tâm đào tạo nghiên cứu luật học của đất nước, có chức năng đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ luật học. Đội ngũ giảng viên và các cộng tác viên của Khoa là những chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm và uy tín chuyên môn cao để thực hiện sứ mệnh của Đại học Quốc gia Hà Nội là một trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, là trung tâm đào tạo chất lượng cao hàng đầu của cả nước, ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới.</p> <p>Hiện nay, Khoa Luật là đơn vị đào tạo Luật có tỷ lệ Tiến sĩ, Giáo sư, Giáo sư tiến sĩ khoa học cao nhất so với các cơ sở đào tạo Luật trong cả nước (Số lượng GS là 06 người, Số lượng PGS là 11, TSKH và TS là 28 người và số lượng giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy có học vị tiến sĩ là 45 người)</p>
6	Các hoạt động hỗ trợ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phục vụ hỗ trợ cho việc học tập của sinh viên Khoa Luật Đội ngũ giảng viên và các cộng tác viên của Khoa là những chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm và uy tín chuyên môn cao. - Khoa có các Câu lạc bộ cho sinh viên tham gia như: Câu Lạc Bộ tiếng Anh; Câu lạc bộ tiếng Pháp; Câu lạc bộ Luật gia trẻ; Câu lạc bộ tình nguyện; Câu lạc bộ truyền thông; Câu lạc bộ nghệ thuật... - Có Trung tâm thực hành Luật để sinh viên tham gia thực hành để bước đầu làm quen với nghề Luật - Hàng năm Khoa Luật tổ chức các buổi giao lưu, hướng nghiệp cho sinh viên hoặc các buổi giao lưu với những Luật

		<p>sư để trao đổi học hỏi kinh nghiệm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa có tổ chức các buổi giao lưu giữa thầy và trò để trao đổi kinh nghiệm học tập và nghiên cứu khoa học - Hàng năm có Hoạt động tổ chức nghiên cứu Khoa học sinh viên để thu hút đông đảo sinh viên tham gia
7	Mục tiêu của chương trình đào tạo	<p><i>1. Chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật</i></p> <p>* Mục tiêu chung</p> <p>Đào tạo tiến sĩ luật học có kiến thức chuyên sâu, tư duy sáng tạo về các vấn đề của lý luận nhà nước pháp luật, lịch sử nhà nước pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hiến pháp và luật hành chính; có tư duy phân biện, kỹ năng nghiên cứu độc lập, có chính kiến về các vấn đề nhà nước và pháp luật trên quan điểm hệ thống, hiện đại.</p> <p>* Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho NCS có những kiến thức chuyên sâu và hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản và hiện đại về nhà nước và pháp luật; về mối quan hệ nhà nước và cá nhân, các chức năng mới của nhà nước; nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự; vai trò, giá trị của pháp luật tiếp cận từ yêu cầu bảo vệ, bảo đảm, thúc đẩy thực hiện quyền con người; pháp luật và phát triển bền vững; tiếp cận hiện đại về hệ thống pháp luật, văn hóa pháp luật, học thuyết nhà nước, pháp luật; thông tin và dịch vụ pháp luật; xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật; đa dạng các loại nguồn pháp luật; hiệu quả pháp luật, thực hiện và giáo dục pháp luật; giáo dục quyền con người; cơ sở đạo đức của pháp luật; lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam, thế giới; những vấn đề cơ bản của luật học so sánh. - Cung cấp cho NCS những vấn đề lý luận chuyên sâu về lịch sử tư tưởng nhà nước, pháp luật; lịch sử nhà nước và pháp luật của Việt Nam, thế giới; nghiên cứu các giá trị tiến bộ, nhân văn của nhà nước và pháp luật trong lịch sử để kế thừa. Những vấn đề lý luận chuyên sâu về xã hội học pháp luật, các lĩnh vực của xã hội học pháp luật: xã hội học xây dựng, thực hiện pháp luật, xã hội học vi phạm pháp luật vv... - Trang bị cho NCS những lý thuyết hiện đại về Hiến pháp, chủ nghĩa Hiến pháp, bảo hiến, hiến pháp và quyền con người; tiếp cận công lý; tổ chức phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước; sự hạn chế quyền lực nhà nước để bảo vệ các quyền con người; tư pháp độc lập, chủ quyền nhân dân, quyền lập hiến; chế độ chính trị, dân chủ, chính thể; luật hiến pháp so sánh; tính tối cao của hiến pháp; trách nhiệm nhà nước trong việc tuân thủ hiến pháp, bảo vệ, bảo đảm quyền, tự do con người; - Giúp NCS có những hiểu biết chuyên sâu về những vấn đề hiện đại của luật hành chính, quản lý nhà nước, dịch vụ công; bảo vệ, bảo đảm quyền con người trong hoạt động hành

chính nhà nước; chính quyền địa phương, quản trị tốt và phòng chống tham nhũng, tài phán hành chính, luật hành chính so sánh, hành chính công, hợp đồng hành chính và hợp tác công tư, trách nhiệm hành chính.

2. Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự

Chương trình đào tạo tiến sĩ Luật học chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự có mục tiêu đào tạo những nhà nghiên cứu, các chuyên gia có trình độ lý luận, có tư duy pháp lý độc lập, sáng tạo, có kiến thức lý luận và chuyên sâu về khoa học pháp lý hình sự, có các kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn đề của thực tiễn để phục vụ tốt hơn nữa cho công việc của người học; có khả năng nghiên cứu và học tập ở bậc học sau tiến sĩ ở nước ngoài

3. Chuyên ngành Luật kinh tế

*** Mục tiêu chung**

Đào tạo nhà khoa học và tổ chức hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.

*** Mục tiêu cụ thể**

- Giúp cho nghiên cứu sinh (NCS) tư duy pháp lý độc lập và khả năng sáng tạo trong khoa học pháp lý;
- Trang bị kiến thức lý luận chuyên sâu về khoa học pháp luật kinh tế, và các thông tin, kiến thức khái quát về thực trạng pháp luật kinh tế ở Việt Nam;
- Cung cấp các thông tin, kiến thức cần thiết về pháp luật kinh tế của nước ngoài;
- Thúc đẩy phát triển các kỹ năng chuyên môn sâu để có thể đáp ứng nhu cầu công việc cao nhất tại cơ sở nghiên cứu, giảng dạy hoặc các cơ quan xây dựng, áp dụng hoặc thực thi pháp luật, các cơ quan nhà nước khác, cũng như các doanh nghiệp lớn hoặc các tổ chức quốc tế;
- Tạo lập khả năng tiếp nghiên cứu, học tập ở bậc học sau tiến sĩ ở nước ngoài và trở thành nhà chuyên gia pháp luật giỏi, có khả năng lãnh đạo về chuyên môn.

4. Chuyên ngành Luật quốc tế

Chương trình đào tạo tiến sĩ Luật học chuyên ngành Luật quốc tế trang bị cho nghiên cứu sinh (NCS) những kiến thức lý luận chuyên sâu về khoa học luật quốc tế. Chương trình trang bị các kỹ năng về các lĩnh vực chuyên ngành như: đàm phán, hòa giải, giải quyết các tranh chấp quốc tế, đặc biệt trong các lĩnh vực: thương mại, hàng hải, hàng không, sở hữu trí tuệ, tranh chấp biên giới lãnh thổ, phân định các vùng biển... Bên cạnh đó, chương trình còn cung cấp các kỹ năng nghiên cứu khoa học, phát hiện, phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn đề của thực tiễn để phục vụ tốt hơn nữa cho công việc của người học tại các cơ quan bảo vệ pháp luật - Viện kiểm sát, Tòa án và thi hành án hình sự; hoặc các cơ có

liên quan đến các lĩnh vực giảng dạy-nghiên cứu như các trường đại học, viện nghiên cứu; hoặc các cơ quan xây dựng, áp dụng hoặc thực thi pháp luật như các cơ quan của Chính phủ, hay các công ty luật hoặc các tổ chức quốc tế liên chính phủ và phi chính phủ, các Đại sứ quán, lãnh sự quán của Việt Nam tại nước ngoài cũng như của nước ngoài tại Việt Nam.

5. Chuyên ngành Luật Dân sự và tố tụng dân sự

*** Mục tiêu chung**

Đào tạo những nhà khoa học, các chuyên gia, luật gia có trình độ cao, với kiến thức và kỹ năng hiện đại, cập nhật, chuyên sâu cả về lý thuyết lẫn thực tiễn trong lĩnh vực luật dân sự và tố tụng dân sự, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học, chính sách, và thực tiễn cũng như hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

*** Mục tiêu cụ thể**

- Nghiên cứu sinh (NCS) hiểu rõ những lý thuyết chuyên sâu, hiện đại cũng như được trang bị các kỹ năng quan trọng để tiến hành nghiên cứu, giải thích, áp dụng luật dân sự, cụ thể như nguồn luật dân sự, vật quyền, trái quyền, pháp điển hóa – tái pháp điển hóa bộ luật dân sự, luật sở hữu trí tuệ quốc tế, luật hợp đồng so sánh...;

- NCS hiểu rõ những lý thuyết chuyên sâu, hiện đại cũng như được trang bị các kỹ năng quan trọng để tiến hành nghiên cứu, giải thích áp dụng luật tố tụng dân sự, cụ thể như: tố tụng dân sự so sánh, thi hành án, chứng cứ và chứng minh, giải quyết tranh chấp quốc tế, công nhận và thi hành phán quyết trọng tài quốc tế, tố tụng tranh tụng ..

- NCS có tư duy pháp lý độc lập, năng lực phản biện, khả năng sáng tạo trong khoa học pháp lý, có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa khoa học để đáp ứng nhu cầu công việc tại cơ sở nghiên cứu, giảng dạy hoặc các cơ quan xây dựng, áp dụng hoặc thực thi pháp luật, các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác ở trong và ngoài nước trong lĩnh vực luật dân sự và luật tố tụng dân sự;

- NCS có khả năng lãnh đạo, định hướng, hướng dẫn về chuyên môn, năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học làm khóa luận, luận văn tốt nghiệp trong lĩnh vực luật dân sự và luật tố tụng dân sự.

Chuẩn đầu ra của
Chương trình đào tạo

1. Về kiến thức

1.1. Kiến thức chung trong ĐHQGHN (đối với NCS từ cử nhân)

- Vận dụng được các nội dung kiến thức về triết học, lô gíc học nâng cao để giải quyết các vấn đề, tình huống thực tế giảng dạy và nghiên cứu ngành Quản lý giáo dục.

- Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương trình độ B2 theo khung tham chiếu châu Âu (hoặc Tiếng Anh 5.0 IELTS hoặc 500 TOEFL). Vận dụng năng lực ngoại ngữ chuyên ngành trong công tác nghiên cứu ngành khoa học giáo dục, Quản lý giáo dục;

1.2. Kiến thức nhóm chuyên ngành (đối với NCS từ cử nhân)

Hiểu, áp dụng những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ nghiên cứu khoa học pháp lý, giao tiếp và sử dụng trong công việc liên quan đến lĩnh vực pháp lý. Hiểu rõ và vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý, các phương pháp tiên tiến trong giảng dạy đại học.

1.3. Kiến thức chuyên ngành (đối với NCS từ cử nhân)

Hiểu, phân tích, đánh giá và áp dụng sáng tạo các tri thức về lĩnh vực lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hiến pháp, luật hành chính; phát hiện và đưa ra những kiến nghị liên quan đến các vấn đề cơ bản, hiện đại về nhà nước, pháp quyền, quyền con người; hệ thống pháp luật, xây dựng và thực hiện pháp luật, các vấn đề lịch sử nhà nước và pháp luật; luật học so sánh, các học thuyết pháp luật; văn hóa pháp luật; thông tin, dịch vụ pháp luật, giáo dục pháp luật; nguồn pháp luật.

1.4. Kiến thức học phân và chuyên đề tiến sĩ

- Trong thời hạn nghiên cứu NCS phải hoàn thành một tiểu luận tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài luận án và hai chuyên đề tiến sĩ. Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh phải cập nhật kiến thức liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của NCS, nâng cao năng lực khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

- Các chuyên đề tiến sĩ cần phải được Hội đồng chuyên môn thẩm định, đánh giá và thông qua.

1.5. Yêu cầu đối với luận án

- Luận án phải là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề khoa học, lí luận hoặc thực tiễn đang đặt ra, góp phần xây dựng, hình thành khung lí thuyết mới, hệ tư tưởng mới phù hợp với chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;

- Đề tài luận án phải được tiểu ban chuyên môn thông qua trong quy trình xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ, được chủ nhiệm khoa Luật ra quyết định giao đề tài và người hướng

đẫn. Nghiên cứu sinh phải trình bày nội dung, kế hoạch nghiên cứu trước đơn vị chuyên môn chậm nhất 3 tháng sau khi nhận đề tài luận án và báo cáo kết quả nghiên cứu 6 tháng 1 lần trong thời gian thực hiện luận án. Kết quả đánh giá báo cáo là điều kiện để xem xét việc đề nghị cho bảo vệ luận án;

- Kết quả nghiên cứu trong luận án phải là kết quả lao động của chính tác giả thu được chủ yếu trong thời gian đào tạo. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác (bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) thì phải được tác giả đồng ý và trích dẫn tường minh. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản thể hiện sự nhất trí của các thành viên trong tập thể đó cho tác giả sử dụng kết quả chung của tập thể để viết luận án;

- Luận án phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lí luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực Luật học, giải quyết sáng tạo các vấn đề của ngành Luật hay thực tiễn kinh tế - xã hội;

- Luận án có khối lượng không quá 150 trang A4, không kể phụ lục, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh theo cấu trúc: Phần mở đầu, Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, nội dung, kết quả nghiên cứu, kết luận và khuyến nghị, danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài, luận án, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục (nếu có). Bản tóm tắt luận án có khối lượng không quá 24 trang A5 phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. Bản thông tin luận án khoảng 3 đến 5 trang (300 đến 500 chữ) bằng tiếng Việt và tiếng Anh trình bày những nội dung cơ bản, những nội dung mới và những đóng góp quan trọng nhất của luận án;

- Thể hiện được hiểu biết sâu sắc về kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết đề tài nghiên cứu cụ thể;

- Kết quả luận án có giá trị đối với lĩnh vực Luật học, về lí thuyết khoa học cũng như thực tiễn quản lí, tạo dựng các giá trị bền vững thông qua hoạt động của người học.

1.6. Yêu cầu về số lượng và chất lượng của công trình khoa học sẽ công bố

Trong thời gian đào tạo có ít nhất 02 bài báo liên quan đến nội dung của luận án được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành Quản lý Giáo dục, có trong danh sách tạp chí được hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước công nhận và tính điểm.

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng cứng

- Có năng lực phân tích, đánh giá, phát hiện, dự báo các vấn đề của khoa học lý cơ bản, các vấn đề cơ bản trong đời sống nhà nước và pháp luật;
- Có năng lực nghiên cứu, phân tích, tham khảo chọn lọc trên phương diện của luật học so sánh lý luận và kinh nghiệm thực tiễn nước ngoài vào điều kiện của Việt nam;
- Có khả năng tổ chức thực hiện các hoạt động, các đề tài nghiên cứu khoa học mang tính liên ngành, đa ngành về tổ chức, hoạt động nhà nước và hệ thống pháp luật nước nhà;
- Có năng lực phân tích, đánh giá, phân biện các công trình, các luận cứ khoa học về nhà nước, pháp luật, lịch sử nhà nước và pháp luật; hiến pháp và pháp luật hành chính;
- Có khả năng giảng dạy theo các phương pháp đào tạo hiện đại nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng cho người học để có thể tự nghiên cứu độc lập và sáng tạo;
- Có năng lực đề xuất các quan điểm về hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật phù hợp với thực tiễn đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt nam trong quá trình hội nhập quốc tế và khu vực.

2.2. Kỹ năng mềm:

- Có kỹ năng làm việc nhóm, chia sẻ ý tưởng, thông tin, tham gia có hiệu quả vào hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo cao;
- Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, tư duy phân biện khoa học; kỹ năng tư vấn, kỹ năng đàm phán, làm việc với khách hàng và các hoạt động của các loại hình dịch vụ, thông tin pháp luật;
- Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích, đánh giá, đề xuất các ý tưởng, các giải pháp pháp lý;
- Có kỹ năng thích ứng cao và quản lý sự thay đổi với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự thay đổi, biến động;
- Sử dụng tốt trong nghiên cứu và giao tiếp thành thạo được bằng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng;
- Sử dụng thành thạo máy vi tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng để có thể: soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác Internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; làm được trang web đơn giản.

3. Về năng lực:

Sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận được các công việc sau:

Nhóm thứ nhất, giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị

	<p>như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.</p> <p><i>Nhóm thứ hai</i>, làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ ở trung ương và địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội.</p> <p><i>Nhóm thứ ba</i>, làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp;</p> <p><i>Nhóm thứ bốn</i>, làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.</p> <p>4. Về phẩm chất đạo đức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc; - Có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh; - Chuyên nghiệp và chủ động, tự tin trong công việc, dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; - Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;
--	---

Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Uah
Trần Trọng Khanh

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên và đóng dấu)



PGS.TS. *Trình Quốc Hoàn*

